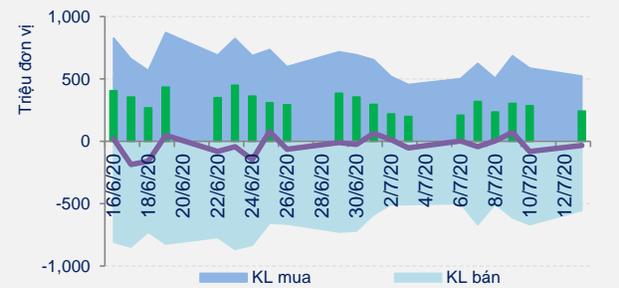
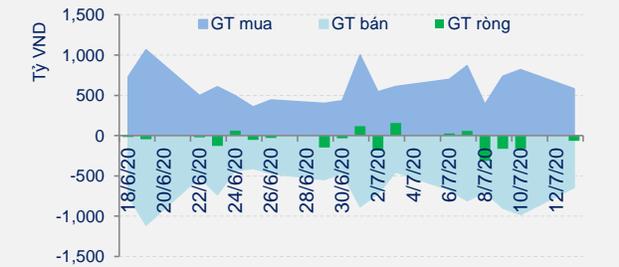


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/7/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	868.72	115.65
% Thay đổi	↓ -0.29%	↓ -0.01%
KLGD (CP)	241,039,291	33,813,472
GTGD (tỷ đồng)	4,127.31	370.51
Tổng cung (CP)	555,473,500	76,534,700
Tổng cầu (CP)	522,860,640	88,883,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,908,252	667,000
KL mua (CP)	20,000,672	528,692
GT mua (tỷ đồng)	581.03	6.44
GT bán (tỷ đồng)	644.15	6.48
GT ròng (tỷ đồng)	(63.13)	(0.04)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.47%	11.4	1.9	5.6%
Công nghiệp	↓ -0.01%	11.8	2.2	12.8%
Dầu khí	↑ 0.17%	53.3	1.7	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.15%	29.8	3.9	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.64%	12.2	2.2	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.90%	15.1	4.3	12.4%
Ngân hàng	↓ -0.19%	8.4	2.1	16.7%
Nguyên vật liệu	↓ 0.00%	14.4	1.6	21.5%
Tài chính	↓ -0.42%	14.7	2.5	20.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.48%	11.7	2.0	2.5%
VN - Index	↓ -0.29%	14.2	2.7	
HNX - Index	↓ -0.01%	9.4	1.5	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản cũng có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,49 điểm (-0,29%) xuống 868,72 điểm; HNX-Index giảm 0,01 điểm (-0,01%) xuống 115,65 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.713 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 280 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 934 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 214 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 297 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán từ giữa phiên chiều trở đi khiến chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như SAB (-2,9%), VRE (-2%), VHM (-0,4%), VNM (-0,4%), BID (-0,5%), VPB (-1,3%), NVL (-0,9%), TCB (-0,7%), MSN (-0,5%), VIC (-0,1%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột là giữ được sắc xanh giúp thị trường không giảm sâu, có thể kể đến như GAS (+0,8%), VCB (+0,2%), FPT (+1,8%), CTG (+0,6%), REE (+2,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Điều này cho thấy sự lưỡng lự của nhà đầu tư tại vùng giá hiện tại. Với việc VN-Index đã bước vào sóng 5 thì sự do dự của bên mua là hoàn toàn có thể hiểu được nếu như thị trường không được sự hỗ trợ của một tin tức tốt nào đó. Việc VN-Index đánh mất ngưỡng 870 điểm trong phiên hôm nay là một dấu hiệu cho thấy sự suy yếu sớm của sóng 5 hiện tại và nếu như không sớm lấy lại ngưỡng này trong các phiên tiếp theo thì khả năng target 895 điểm (MA200) khó đạt được. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên thứ tư liên tiếp với gần 65 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 3,17 điểm; trong bối cảnh chỉ còn ba phiên nữa là đáo hạn thì diễn biến này là dễ hiểu. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng dần đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 895 điểm (MA200). Nhà đầu tư đã giảm tỷ trọng một phần trong phiên hôm nay khi VN-Index đánh mất ngưỡng 870 điểm nên tiếp tục quan sát thị trường và có thể bán ra toàn bộ nếu VN-Index đánh mất ngưỡng 855 điểm trong các phiên tiếp theo. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư cần cầm tiền mặt nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và chưa nên vội giải ngân do đây đã là sóng tăng cuối của chu kỳ hồi phục từ quanh ngưỡng 650 điểm đến nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/7/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 876,83 điểm. Nhưng trong phiên chiều, áp lực bán dần gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 868,72 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,49 điểm (-0,29%) xuống 868,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 6.000 đồng, VRE giảm 550 đồng, VHM giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 116,736 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số chìm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 114,841 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,01 điểm (-0,01%) xuống 115,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng, NVB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 8.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 64,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,6 triệu cổ phiếu. VRE là mã bị bán ròng nhiều nhất với 25,6 tỷ đồng tương ứng với 955 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 23,4 tỷ đồng tương ứng với 203 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 20 tỷ đồng tương ứng với 480 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 42,91 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 138 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 816 triệu đồng tương ứng với 61,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 608 triệu đồng tương ứng với 48,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 817 triệu đồng tương ứng với 20,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

CIEM dự báo GDP 2020 tăng trưởng 2,1-2,6%

CIEM vừa đưa ra hai kịch bản tăng trưởng kinh tế, mức thấp nhất là 2,1% và tích cực nhất là 2,6%. Kịch bản này được đưa ra dựa trên đánh giá cập nhật của các tổ chức quốc tế về khả năng suy thoái mạnh của kinh tế toàn cầu do dịch Covid-19.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 870 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 204 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 895 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng dần đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 895 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 115 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 29 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 112,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/7, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 50,2 - 50,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.220 VND/USD, tăng 4 đồng so với cuối tuần qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 12 USD/ounce tương ứng với 0,67% lên 1.814 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,071 điểm tương ứng 0,07% xuống 96,54 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1316 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2599 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,06 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

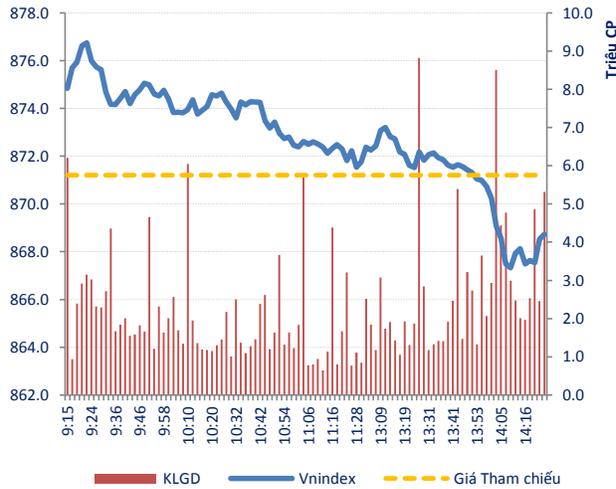
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,71 USD tương ứng 1,75% xuống 39,8 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

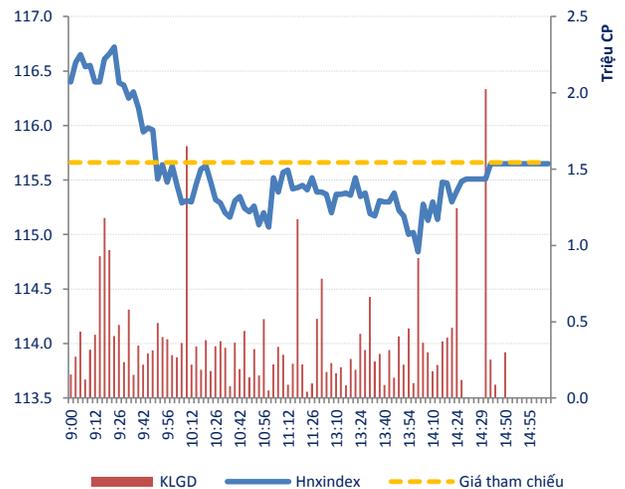
Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/7, chỉ số Dow Jones tăng 369,21 điểm tương ứng 1,44% lên 26.075,3 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 69,69 điểm tương ứng 0,66% lên 10.617,44 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 32,99 điểm tương ứng 1,05% lên 3.185,04 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

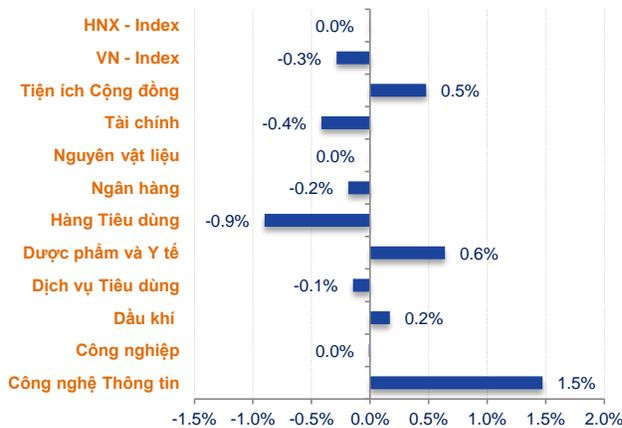
KLGD và VN-Index trong phiên



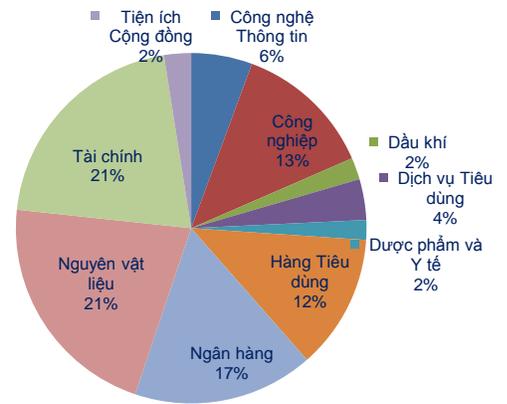
KLGD và HNX-Index trong phiên



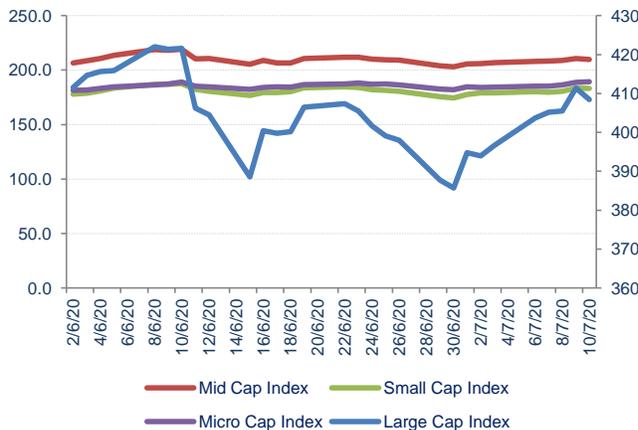
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,380,170	SSI	1,174,560
2	CTG	746,870	STB	997,110
3	DHC	493,460	VRE	955,470
4	BID	479,990	GEX	818,570
5	DIC	476,680	DXG	762,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	20,800	ACM	108,700
2	DGC	20,300	SHS	61,800
3	BVS	15,000	PVS	48,900
4	HAT	12,000	BAX	9,800
5	SHE	10,550	NBP	8,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	27.75	27.65	↓ -0.36%	14,893,560
LDG	6.67	6.60	↓ -1.05%	8,812,605
HSG	11.75	11.85	↑ 0.85%	8,716,400
EIB	17.60	17.40	↓ -1.14%	8,444,249
HQC	1.73	1.70	↓ -1.73%	7,880,210

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.10	13.00	↓ -0.76%	3,739,658
NVB	9.30	9.10	↓ -2.15%	3,346,000
MBG	5.10	5.30	↑ 3.92%	2,796,864
ACB	24.00	23.90	↓ -0.42%	1,840,094
HUT	2.60	2.60	→ 0.00%	1,694,610

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
HU3	7.27	7.77	0.50	↑ 6.88%
DAT	19.75	21.10	1.35	↑ 6.84%
MCP	9.97	10.65	0.68	↑ 6.82%
VNS	11.75	12.55	0.80	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
ACM	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
NBP	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%
TIX	29.95	27.90	-2.05	↓ -6.84%
LCM	0.73	0.68	-0.05	↓ -6.85%
HRC	38.95	36.30	-2.65	↓ -6.80%
SSC	54.80	51.10	-3.70	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMB	9.50	8.50	-1.00	↓ -10.53%
HKB	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
NHC	32.50	29.30	-3.20	↓ -9.85%
RCL	25.90	23.40	-2.50	↓ -9.65%
POT	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	14,893,560	17.0%	2,895	9.6	1.5
LDG	8,812,605	3250.0%	2,017	3.3	0.5
HSG	8,716,400	11.4%	1,429	8.3	0.9
EIB	8,444,249	6.0%	774	22.5	1.3
HQC	7,880,210	0.8%	72	23.5	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,739,658	13.8%	1,648	7.9	1.0
NVB	3,346,000	1.0%	110	83.0	0.9
MBG	2,796,864	7.0%	703	7.5	0.5
ACB	1,840,094	23.2%	3,770	6.3	1.4
HUT	1,694,610	2.3%	269	9.7	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	↑ 7.0%	6.4%	534	8.0	0.5
HU3	↑ 6.9%	9.1%	1,461	5.3	0.5
DAT	↑ 6.8%	9.0%	1,131	18.7	1.6
MCP	↑ 6.8%	3.5%	450	23.7	0.8
VNS	↑ 6.8%	3.5%	889	14.1	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 12.5%	-11.5%	(668)	-	0.2
ACM	↑ 11.1%	0.0%	2	425.5	0.1
NBP	↑ 10.0%	3.8%	746	20.6	0.8
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1
SPI	↑ 10.0%	0.2%	20	55.1	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,380,170	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	746,870	12.3%	2,510	9.5	1.1
DHC	493,460	23.8%	4,587	9.1	2.0
BID	479,990	11.6%	2,158	19.1	2.1
DIC	476,680	-18.8%	(1,914)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	20,800	3.6%	409	6.6	0.2
DGC	20,300	18.4%	4,973	8.1	1.4
BVS	15,000	4.7%	1,154	8.6	0.4
HAT	12,000	22.2%	4,767	4.2	0.9
SHE	10,550	36.9%	5,399	4.8	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	308,816	5.6%	2,023	45.1	2.5
VCB	307,466	21.9%	4,849	17.1	3.6
VHM	260,201	39.5%	7,688	10.3	3.6
VNM	199,910	35.6%	6,063	18.9	6.2
BID	166,109	11.6%	2,158	19.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,739	23.2%	3,770	6.3	1.4
SHB	22,819	13.8%	1,648	7.9	1.0
VCG	11,750	8.5%	1,506	17.7	1.5
VCS	9,778	44.7%	9,481	6.6	2.9
PVI	6,661	8.2%	2,602	11.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	2.00	2.6%	270	11.2	0.3
DRH	1.96	7.4%	974	7.6	0.5
PVD	1.92	2.1%	713	14.8	0.3
VHC	1.88	21.3%	5,611	6.7	1.4
DBC	1.87	21.3%	6,049	7.6	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.65	7.0%	703	7.5	0.5
SHS	2.33	9.1%	1,159	11.4	1.0
TNG	2.25	22.8%	3,330	3.7	0.8
PVS	1.98	3.7%	990	12.5	0.5
QNC	1.97	92.1%	2,454	1.2	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
